TAND TP. RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2017/QĐST-VDS	*Rạch Giá, ngày* 13 *tháng* 3 *năm* 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án việc dân sự thụ lý số 41/2017/TLST/VDS ngày 03 tháng 3 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Bà **L**, sinh năm 1978

Người yêu cầu: Ông **L2,** sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Số 36 đường C, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 90, Điều 92, Điều 93, Điều 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà ***L*** và ông ***L2.***

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà L và ông L2 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: B L và ông L2 xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên A, sinh ngày 14/02/2014 và L3, sinh ngày 14/02/2006, bà L và ông L2 thống nhất thỏa thuận giao con chung tên A, sinh ngày 14/02/2014 cho ông L2 nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, bà L tiếp tục nuôi

dưỡng con chung tên L3, sinh ngày 14/02/2006 đến khi đủ 18 tuổi. Bà L, ông L2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L, ông L2 và các thành viên trong gia đình không có quyền ngăn cản bà L, ông L2 về việc thăm nôm, chăm sóc giáo dục con chung.

Về tài sản, nữ trang chung: Bà L và ông L2 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L và ông L2 xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình: Mỗi bên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng. Bà L tự nguyện nộp thay cho ông L2 số tiền 150.000 đồng.

Bà L đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003325 ngày 24/02/2017 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên bà L được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND TP.Rạch Giá;
- UBND P. Vĩnh Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRƯƠNG HOÀNG CHÂN